



Tp. HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2014

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**(ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 29)**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều lệ của Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho Công ty niêm yết;

Ban Kiểm soát Kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo về công tác giám sát hoạt động quản trị - điều hành năm 2013 như sau:

**I. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013:**

**1. Nhận xét về Báo cáo tài chính:**

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính của ngân hàng đến hết ngày 31/12/2013 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
- Các báo cáo trong Báo cáo tài chính đến hết ngày 31/12/2013 của Ngân hàng được lập đúng biểu mẫu ban hành theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính của Ngân hàng đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính đến hết ngày 31/12/2013 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 kết thúc tại ngày 31/12/2013 là phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

2. Về tài sản và nguồn vốn:

Các số liệu về tài sản và nguồn vốn thể hiện trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như sau:

CHỈ TIÊU	31/12/2013 <i>Triệu đồng</i>	31/12/2012 <i>Triệu đồng</i>
<b>TÀI SẢN</b>		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.480.223	13.209.831
Tiền gửi tại NHNN	2.258.816	2.269.024
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	57.874.498	57.515.031
Chứng khoán kinh doanh	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7.190	-
Cho vay khách hàng	82.643.274	74.315.952
<i>Cho vay khách hàng</i>	<i>83.354.232</i>	<i>74.922.289</i>
<i>DP rủi ro cho vay khách hàng</i>	<i>(710.958)</i>	<i>(606.337)</i>
Chứng khoán đầu tư	14.655.017	11.752.036
Góp vốn, đầu tư dài hạn	2.012.877	2.388.856
Tài sản cố định	4.320.661	3.314.727
Tài sản cố khác	4.582.904	5.390.553
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>169.835.460</b>	<b>170.156.010</b>
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	426.801	15.025
Tiền gửi và vay các TCTD khác	65.766.554	58.046.426
Tiền gửi của khách hàng	79.472.411	70.458.310
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	87.679
Phát hành giấy tờ có giá	7.677.744	11.880.355
Các khoản nợ khác	1.811.633	13.856.010
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>155.155.143</b>	<b>154.343.805</b>
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>14.680.317</b>	<b>15.812.205</b>
<i>Trong đó, Vốn điều lệ</i>	<i>12.355.229</i>	<i>12.355.229</i>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>169.835.460</b>	<b>170.156.010</b>



### 3. Về thu nhập – chi phí và kết quả kinh doanh

Các số liệu chính thể hiện trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2013 Triệu đồng	Năm 2012 Triệu đồng
Thu nhập thuần từ lãi	2.736.344	4.901.459
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	275.187	242.775
Lãi / (lỗ) thuần từ HĐKD ngoại hối	(113.577)	(297.374)
Lãi / (lỗ) thuần từ mua bán CKKD	-	-
Lãi / (lỗ) thuần từ mua bán CKĐT	(3.189)	(2.659)
Lãi thuần từ hoạt động khác	203.926	558.576
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	150.171	(15.516)
Chi phí hoạt động	(2.120.725)	(2.296.957)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>1.128.137</b>	<b>3.090.304</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(300.269)	(239.307)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>827.868</b>	<b>2.850.997</b>
Chi phí thuế TNDN	(169.162)	(712.342)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>658.706</b>	<b>2.138.655</b>

## II. Phân tích và đánh giá tình hình hoạt động:

### 1. Tình hình hoạt động và thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông:

- Vốn điều lệ: 12.355 tỷ đồng, giữ nguyên so với năm 2012 (chưa thực hiện tăng vốn như kế hoạch đã đặt ra);
- Tổng tài sản: 169.835 tỷ đồng, giảm 0,19% so với năm 2012, hoàn thành 85% kế hoạch;
- Vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư: 82.650 tỷ đồng, tăng 8,3% so với năm 2012, hoàn thành 75% kế hoạch;
- Tổng dư nợ tín dụng: 83.354 tỷ đồng, tăng 11,25% so với năm 2012, hoàn thành 97% kế hoạch;
- Tỷ lệ nợ xấu (nợ nhóm 3 đến nhóm 5) là 1,77% tổng dư nợ, tăng 0,45% so với năm 2012 (2012 là 1,32%). Nếu tính thêm khoản nợ tồn đọng của Vinashin thì tỷ lệ là 1,98%;
- Lợi nhuận trước thuế: 828 tỷ đồng, giảm 71% so với năm 2012, hoàn thành 26% kế hoạch; cổ tức chia cho cổ đông năm 2013 dự kiến 4%.





## 2. Kết quả giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

### • Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình;

- Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã thường xuyên cung cấp các thông tin, báo cáo và dữ liệu liên quan theo định kỳ và theo đề nghị của Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Trong năm, Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để góp phần thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần/ giao ban tháng (khi được Chủ tịch hoặc TGD mời tham dự) giữa Thường trực HĐQT – Ban kiểm soát – Ban điều hành và các Chi nhánh/Cty con trực thuộc trên toàn hệ thống, giao ban hàng quý, hội nghị sơ kết/tổng kết. Tại các phiên họp này, Ban Kiểm soát cùng tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung của từng phiên họp.

- Kết quả giám sát, kiểm tra kiểm toán của Ban kiểm soát đều được thông báo đầy đủ, kịp thời tới Chủ tịch/Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

## III. Hoạt động của Ban kiểm soát:

### 1. Cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã họp riêng 16 phiên để thảo luận và triển khai các công việc của mình, đồng thời tổ chức 13 phiên họp mở rộng với Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ để thảo luận, triển khai và thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Bên cạnh đó, các Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách đã trực tiếp tham gia và chủ trì 42 phiên họp với các Đoàn Kiểm toán và các đơn vị được kiểm toán để thảo luận, xem xét, kết luận và chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ ở từng đơn vị theo kế hoạch một cách độc lập – khách quan (đảm bảo phản ánh đúng/trung thực thực trạng về tình hình hoạt động của các đơn vị được kiểm toán), cũng như các vấn đề cần giải quyết với các Đoàn Kiểm toán nội bộ.

### 2. Về giám sát hoạt động hệ thống và hoạt động kiểm toán nội bộ :

Ban Kiểm soát sử dụng bộ máy Kiểm toán nội bộ để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ định kỳ và đột xuất theo định hướng rủi ro, kết hợp kiểm toán trực tiếp và từ xa qua hệ thống thông tin nội bộ (thông qua hệ thống thông tin nội bộ, Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát từ xa các hoạt động kinh doanh trọng yếu tại các bộ phận trong hệ thống Eximbank). Đối tượng kiểm toán là Sở giao dịch, các chi nhánh, phòng giao dịch, các khối phòng ban Hội sở. Chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ ngày càng được củng cố và nâng cao, nội dung kiểm toán nội bộ chủ yếu tập trung vào quy trình nghiệp vụ và hệ thống kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện, ngăn ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý nhà nước và của Eximbank.

Trong năm tài chính 2013, Ban Kiểm soát đã cử 42 Đoàn công tác (do các thành viên BKS trực tiếp chỉ đạo và chủ trì các cuộc họp làm việc với Đoàn Kiểm toán và đơn vị được kiểm toán) đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện kiểm toán nội bộ theo kế hoạch



và đột xuất tại SGD1/Chi nhánh và 163 Phòng giao dịch trực thuộc; 02 đợt (song song với Kiểm toán độc lập) thực hiện rà soát, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo năm 2013 của ngân hàng. Tính từ tháng 12/2012 đến tháng 01/2014 Ban Kiểm soát đã chỉ đạo thực hiện 49 đợt kiểm toán trong toàn hệ thống Eximbank (bao gồm: 02 đợt tại Hội sở, 01 SGD1, 41 đợt tại các Chi nhánh Eximbank và 163 phòng giao dịch trực thuộc, và 5 đợt kiểm toán tại Khối CNTT).

Thông qua công tác kiểm tra, kiểm toán các Đoàn công tác đã đưa ra **2.302** khuyến nghị đối với các Chi nhánh và Phòng/Ban Hội sở để khắc phục sai sót hạn chế rủi ro trong hoạt động. Trong đó, có 05 khuyến nghị đối với Hội sở nhằm bổ sung quy trình, quy chế được đảm bảo chặt chẽ hơn.

Các khuyến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát NHNN, Ban Kiểm soát, Ban KTNB về xử lý nghiêm trách nhiệm của các cá nhân có hành vi cố ý làm trái, vi phạm các chính sách tín dụng, quản trị nội bộ của EIB và của NHNN trong năm 2013. Các kiến nghị này đã được HĐQT, TT, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tiếp nhận, xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

### **3. Về kiểm soát chi phí hoạt động:**

Việc kiểm soát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể: chọn mẫu kiểm soát chứng từ thanh toán, thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch chi phí tại Hội sở và một số chi nhánh, phòng giao dịch (được thực hiện vào thời điểm kết thúc báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm).

### **4. Kiểm toán báo cáo tài chính:**

Ban kiểm soát đã phân công các thành viên chuyên trách, trực tiếp tham gia và chỉ đạo các Đoàn kiểm toán nội bộ (kết hợp với kiểm toán độc lập) để thực hiện rà soát và kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính cả năm 2013 của Ngân hàng.

### **5. Lập, lưu trữ, cập nhật danh sách những người có liên quan:**

Lập danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của Ngân hàng. Lưu trữ và cập nhật danh sách này khi có thay đổi.

## **IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Qua công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2013, để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Eximbank, bên cạnh các biện pháp đã được HĐQT, Ban DH đề ra, BKS lưu ý Eximbank có các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả danh mục tài sản có sinh lời, cụ thể:

- **Chất lượng tín dụng:**

Bên cạnh kiểm soát thực trạng chất lượng tín dụng: phân nhóm nợ, cơ cấu nợ phù hợp, trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ gắn với việc đánh giá đúng thực trạng các khoản nợ đã được cơ cấu vừa đảm bảo tuân thủ đúng quy định của NHNN; đồng thời tạo tiền đề phát triển tín dụng ổn định kết hợp phát triển nền tảng khách hàng mới trong những năm tiếp theo. Lưu ý không tập trung vốn nhiều quá cho bất cứ khách hàng nào; đặc biệt việc cho vay không có tài sản đảm bảo nhằm giảm thiểu và phân tán rủi ro, đảm bảo an toàn vốn.



- **Một số nội dung khác:**

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty con (AMC): đánh giá đúng thực trạng chất lượng tài sản cần trừ nợ để tối ưu hóa công tác quản lý, khai thác và xử lý tài sản cần trừ nợ.
  2. Các khoản mục đầu tư vào công ty liên kết: Phân tích, đánh giá thực trạng và có giải pháp cụ thể tối ưu hóa hoạt động nhằm tìm kiếm lợi nhuận cao hơn các năm gần đây của các công ty liên kết.
  3. Xem xét, duy trì tỷ lệ, cơ cấu đầu tư phù hợp vừa đảm bảo an toàn vốn đồng thời gắn chặt với hiệu quả mang lại đối với các khoản đầu tư: mua trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu các TCTD khác.
  4. Nâng cao vai trò quản trị của tập thể HĐQT. HĐQT cần trực tiếp tham gia giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của mình, hạn chế ủy quyền. Đồng thời nâng cao vai trò tham mưu giúp việc cho HĐQT của các Hội đồng/Uy ban trực thuộc HĐQT.
  5. Đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định (TSCĐ): Eximbank hiện có tỷ lệ TSCĐ/(Vốn điều lệ & quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến 31/12/2013 là 27% (mức theo luật định là 50%). Tuy nhiên, EIB cần lưu ý các tài sản cần trừ nợ dưới 03 năm hiện nay trên 1.900 tỷ đồng và sẽ còn tiếp tục tăng trong thời gian tới. Do đó, EIB cần sớm xử lý rút ráo phần tài sản cần trừ nợ này vì sau 03 năm tương ứng từng tài sản sẽ được tính vào TSCĐ; cộng với số kế hoạch đầu tư TSCĐ năm 2014 (1.424 tỷ đồng) khi đó EIB khó đảm bảo tỷ lệ đầu tư TSCĐ 50% theo quy định của Luật các TCTD và NHNN.  
Như vậy ngay trong năm 2014 trở đi, việc đầu tư XDCB, TSCĐ phải gắn chặt với lộ trình xử lý dứt điểm các tài sản cần trừ nợ theo đề án xử lý nợ đã đề ra; việc mua sắm, xây dựng trụ sở, văn phòng làm việc,... cần kết hợp đánh giá các tài sản cần trừ nợ; tận dụng triệt để tài sản sẵn có này nhằm phục vụ yêu cầu mở rộng mạng lưới hoạt động của ngân hàng.
- Song song với việc tối ưu hóa Tài sản Có sinh lời, EIB có chính sách cụ thể thu hút nguồn vốn giá rẻ hơn so với vốn huy động tiết kiệm đơn thuần từ dân cư cũng như tranh thủ thu hút các nguồn vốn từ các định chế tài chính quốc tế khi điều kiện thuận lợi nhằm tạo lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ thu hút được khách hàng tốt về hoạt động với EIB ngày càng nhiều hơn.
  - Khuyến nghị lãnh đạo EIB có kế hoạch xây dựng lộ trình đưa hoạt động của EIB áp dụng các tiêu chí đánh giá theo tiêu chuẩn Basel 2.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của ngân hàng năm 2013.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- NHNN (để báo cáo);
- ĐHĐCĐ (để trình);
- HĐQT, TGD (để phối hợp);
- Lưu BKS.



TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Đặng Hữu Tiên